TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 06-09-2024

"V/v Tranh chấp đòi tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Tô Hùng Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 09 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 04 năm 2024 về "*Tranh chấp đòi tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 07 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông K – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đặng Minh C, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 03 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần S

trình bày:

Vào ngày 10/10/2023, ông Đặng Minh C có đến chi nhánh B của công ty tại địa chỉ: ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để ký kết hợp đồng số B7M231001004NA19X để cầm cố 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K1-924.30, loại xe Honda Vision màu đen xám, số khung: RLHJF5836KY076082, số máy: JF86E2140519, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 096620 do Công an tỉnh B cấp ngày 24/9/2019. Hợp đồng thỏa thuận ông Đặng Minh C sẽ cầm cố cho công ty chiếc xe trên với số tiền là 12.330.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 10/10/2023- 10/10/2024) với mức lãi suất là 1,1%/tháng.

Do nhu cầu đi lại nên công ty có ký giấy mượn xe cho ông C mượn lại xe để sử dụng, quy định thời hạn mượn xe từ 11/10/2023 đến 11/11/2023 địa điểm trả xe là chi nhánh B - H. Tuy nhiên, đến hạn ông C vẫn chưa trả lại xe cho Công ty và cũng không thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cầm cố.

Nay Công ty Cổ phần S yêu cầu ông Đặng Minh C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2024 tổng cộng là 13.686.300 đồng (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 12.330.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi là 1.356.300 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm đồng). Công ty Cổ phần S có đơn xin rút một phần yêu cầu buộc ông Đặng Minh C trả tiền phí mượn xe số tiền 5.771.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn đồng). Ngoài ra, Công ty Cổ phần S không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với ông Đặng Minh C không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, ông C cũng không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần S theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho ông C, nhưng ông C không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với ông Đặng Minh C.

Buộc ông Đặng Minh C có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần S số tiền tính đến ngày 06/9/2024 tổng cộng là 13.686.300 đồng (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 12.330.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi là 1.356.300 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm đồng).

Về án phí: Ông Đặng Minh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Công ty Cổ phần S yêu cầu ông Đặng Minh C trả số tiền nợ gốc và tiền lãi, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là ông Đặng Minh C có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Huỳnh Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đặng Minh C vắng mặt tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông C theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S, nhưng ông C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L, ông C.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S yêu cầu ông Đặng Minh C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2024 tổng cộng là 13.686.300 đồng (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 12.330.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi là 1.356.300 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm đồng):

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty Cổ phần S có cung cấp hợp đồng cầm cố số B7M231001004NA19X đề ngày 10/10/2023 được ký kết giữa Công ty và ông Đặng Minh C, theo đó, Hợp đồng thỏa thuận ông Đặng Minh C cầm cố cho Công ty cổ phần S chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K1-924.30, loại xe Honda Vision màu đen xám, số khung: RLHJF5836KY076082, số máy: JF86E2140519, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 096620 do Công an tỉnh B cấp ngày 24/9/2019 để vay số tiền là 12.330.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 10/10/2023-10/10/2024),mức lãi suất là 1,1%/tháng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông C theo quy định, nhưng ông C vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông C cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần S. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc ông Đặng Minh C có nhận số tiền 12.330.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) của Công ty Cổ phần S, thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 10/10/2023-10/10/2024) với mức lãi suất là 1,1%/tháng và đảm bảo giao dịch bằng 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K1-924.30

là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế và được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần S đối với ông Đặng Minh C.

Buộc ông Đặng Minh C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2024 tổng cộng là 13.686.300 đồng (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 12.330.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi là 1.356.300 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm đồng).

Đối với việc Công ty Cổ phần S rút một phần yêu cầu buộc ông Đặng Minh C trả số tiền phí mượn xe là 5.771.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn đồng). Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên của Công ty là tự nguyện, nên căn cứ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với ông C về việc yêu cầu ông C trả số tiền phí mượn xe là 5.771.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

[3] Về án phí: Ông Đặng Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm, ông Đặng Minh C phải chịu nộp là 13.686.300 đồng (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng) x 5% = 684.315 đồng (Sáu trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm mười lăm đồng).

Công ty Cổ phần S đã dự nộp số tiền 465.750 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tại biên lai thu số 0005429 ngày 24 tháng 04 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với ông Đặng Minh C.

2. Buộc ông Đặng Minh C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2024 tổng cộng là 13.686.300 đồng (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 12.330.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi là 1.356.300 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với ông Đặng Minh C về việc yêu cầu ông C trả số tiền phí mượn xe là 5.771.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đặng Minh C phải chịu số tiền là 684.315 đồng (Sáu trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm mười lăm đồng).

Công ty Cổ phần S đã dự nộp số tiền 465.750 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tại biên lai thu số 0005429 ngày 24 tháng 04 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ X